

Số: 59/TB- MNTT

Việt Hưng, ngày 09 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 12 năm 2025

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 12 năm học 2025 - 2026 như sau:

- Biểu mẫu công khai: chi tiết theo bảng lương kèm theo thông báo.
- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.
- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2025.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban công khai
 - CBGVNV
 - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;



Nguyễn Thị Thanh Hòa

Việt Hưng, ngày 09 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của
CBGVNV tháng 12 năm 2025**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông báo số 59/TB-MNTT ngày 09/12/2025 của trường mầm non Thượng Thanh về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 12 năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại Trường mầm non Thượng Thanh.

Thành phần tham dự gồm có:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	NV được giao
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Vũ Ngọc Bích	P. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Phạm Thị Khoa	TTCM	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	TTVP – NV kế toán	Thành viên
5	Bà Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NVND kiêm văn thư	Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Lý –TTCM khối MGL

- Đã tiến hành niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 12 năm 2025.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2025.

- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.

- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn.

Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến sẽ phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC THÁNG 12 NĂM 2025 (2.340.000)

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	3,99	9.336.600	886.977	8.449.623	0,50	1.170.000	111.150	1.058.850	0,8980	2.101.320	199.625	1.901.695	1,5715	3.677.310			1.197.752	15.087.478	
2	Vũ Ngọc Bích	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138	0,35	819.000	85.995	733.005	0,5614	1.313.676	137.936	1.175.740	1,4035	3.284.190			1.123.193	12.858.073	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,35	819.000	85.995	733.005	0,3680	861.120	90.418	770.702	1,2880	3.013.920			994.594	11.491.646	
4	Nguyễn Thị Thanh Giang	4,27	9.991.800	1.049.139	8.942.661					1,0675	2.497.950	262.285	2.235.665	1,4945	3.497.130			1.311.424	14.675.456	
5	Lê Thị Tuyết Mai	3,65	8.541.000	896.805	7.644.195					0,6570	1.537.380	161.425	1.375.955	1,2775	2.989.350			1.058.230	12.009.500	
6	Dinh Thị Hoài	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,6969	1.630.746	171.228	1.459.518	1,0605	2.481.570			915.699	10.286.817	
7	Trần Thị Thu Hằng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,5151	1.205.334	126.560	1.078.774	1,0605	2.481.570	0,2	468.000	871.031	10.374.073	
8	Phạm Thị Khoa	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,5328	1.246.752	130.909	1.115.843	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	949.090	11.285.132	
9	Bùi Hồng Ngân	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138					0,5490	1.284.660	134.889	1.149.771	1,2810	2.997.540			1.034.151	11.812.449	
10	Đào Thị Phượng	3,34	7.815.600	820.638	6.994.962					0,4676	1.094.184	114.889	979.295	1,1690	2.735.460			935.527	10.709.717	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3939	921.726	96.781	824.945	1,0605	2.481.570			841.252	9.652.244	
12	Phạm Thị Thanh Hà	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570			833.808	9.588.786	
13	Dinh Thị Ngọc Dung	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270			908.181	10.468.431	
14	Nguyễn Thị Lý	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	908.181	10.936.431	

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
16	Hoàng Thị Thu Hương	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3333	779.922	81.892	698.030	1,0605	2.481.570			826.363	9.525.329	
17	Chu Thị Thanh Hoa	3,00	7.020.000	737.100	6.282.900					0,2700	631.800	66.339	565.461	1,0500	2.457.000			803.439	9.305.361	
18	Lê Thị Ngọc	2,67	6.247.800	656.019	5.591.781					0,2136	499.824	52.482	447.342	0,9345	2.186.730	0,2	468.000	708.501	8.693.853	
19	Đinh Mỹ Linh	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1446	338.364	35.528	302.836	0,8435	1.973.790			627.665	7.323.889	
20	Trịnh Thị Phương Thảo	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1205	281.970	29.607	252.363	0,8435	1.973.790			621.744	7.273.416	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138											0,2	468.000	899.262	8.133.138	
	Tổng cộng	65,19	152.544.600	15.923.817	136.620.783	1,2	2.808.000	283.140	2.524.860	8,8854	20.791.836	2.162.130	18.629.706	21,9555	51.375.870	1,0	2.340.000	18.369.087	211.491.219	

Số tiền (Bằng chữ): Hai trăm mười một triệu bốn trăm chín mươi một nghìn hai trăm mười chín đồng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NĐ111 THÁNG 12 NĂM 2025

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền công			Phụ cấp trách nhiệm		Tổng trừ các khoản BH 10.5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
			Thành tiền	Trừ 10,5%BH	Thực lĩnh	Hệ số	Thực lĩnh			
1	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
2	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
4	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
5	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200	0,2	468.000	520.800	4.907.200	
6	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
7	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
8	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
Tổng cộng			39.680.000	4.166.400	35.513.600	0,2	468.000	4.166.400	35.981.600	

Số tiền (Bằng chữ) : Ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM BÁN TRÚ + THỨ 7 THÁNG 11/2025

ĐVT : Đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	20	108.400	2.168.000	2	357.000	714.000	2.882.000	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng	14	108.400	1.517.600	2	357.000	714.000	2.231.600	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng	20	108.400	2.168.000	2	357.000	714.000	2.882.000	
4	Nguyễn T Thanh Giang	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
6	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	2	357.000	714.000	2.882.000	
7	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
8	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
9	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	2	357.000	714.000	2.882.000	
10	Đào Thị Phụng	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	2	357.000	714.000	2.882.000	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	4	357.000	1.428.000	3.596.000	
12	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	18,5	108.400	2.005.400	4	357.000	1.428.000	3.433.400	
14	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	19,5	108.400	2.113.800	2	357.000	714.000	2.827.800	
15	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	19,5	108.400	2.113.800	3	357.000	1.071.000	3.184.800	
16	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
17	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
18	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	19	108.400	2.059.600	3	357.000	1.071.000	3.130.600	

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
19	Trịnh Thị Phương Thảo	Giáo viên	19	108.400	2.059.600	3	357.000	1.071.000	3.130.600	
20	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên HĐ	19	108.400	2.059.600				2.059.600	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	19	108.400	2.059.600	2	357.000	714.000	2.773.600	
22	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
23	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi	20	108.400	2.168.000	4	357.000	1.428.000	3.596.000	
24	Phạm Quang Tiến	NV nuôi	20	108.400	2.168.000	3	357.000	1.071.000	3.239.000	
25	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi	20	108.400	2.168.000	2	357.000	714.000	2.882.000	
26	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	7	108.400	758.800				758.800	
27	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	6	108.400	650.400				650.400	
28	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	7	108.400	758.800				758.800	
	Tổng cộng		507,5		55.013.000	66		23.562.000	78.575.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Bảy mươi tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

DANH SÁCH CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN TRỢ GIẢNG MÔN TIẾNG ANH, NĂNG KHIẾU THÁNG 11/2025

DVT : Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Mỹ thuật, võ thuật, VĐ theo nhạc, GD thể chất)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
I	HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ				1.129.000			713.600	1.842.600	
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng			282.200			178.400	460.600	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng			225.800			142.700	368.500	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng			225.800			142.700	368.500	
4	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán			197.600			124.900	322.500	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Thủ quỹ			197.600			124.900	322.500	
II	HỖ TRỢ CHO GV TRỢ GIẢNG		24		1.975.200	28		1.248.800	3.224.000	
1	Nguyễn Thị Lý	GV lớp A1	5	82.300	411.500	7	44.600	312.200	723.700	
2	Chu Thị Thanh Hoa	GV lớp A2	3	82.300	246.900	4	44.600	178.400	425.300	
3	Đinh Thị Ngọc Dung	GV lớp B1	4	82.300	329.200	4	44.600	178.400	507.600	
4	Lê Thị Ngọc	GV lớp B2	4	82.300	329.200	8	44.600	356.800	686.000	
5	Bùi Hồng Ngân	GV lớp C1	1	82.300	82.300	3	44.600	133.800	216.100	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Mỹ thuật, võ thuật, VĐ theo nhạc, GD thể chất)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
6	Trần Thị Thu Hằng	GV lớp C2	7	82.300	576.100	2	44.600	89.200	665.300	
Tổng cộng(I+II)			24		3.104.200	28		1.962.400	5.066.600	

Số tiền (Bằng chữ) : Năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG NHẬN TIỀN KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ THÁNG 12 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	300.000	
2	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiêm Văn thư	300.000	
Tổng cộng			600.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Sáu trăm nghìn đồng.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 09 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

UBND PHƯỜNG VIỆT HÙNG
TRƯỜNG MN THƯỢNG THANH

DANH SÁCH GV- NV NHẬN TIỀN
HỘI THI "GIÁO VIÊN GIỎI - NHÂN VIÊN NUÔI DƯỠNG GIỎI CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025- 2026

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đạt giải	Số tiền	Ký nhận
1	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	Giải nhất	200.000	
2	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	Giải nhất	200.000	
3	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	Giải nhất	200.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	Giải nhất	200.000	
5	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
6	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
7	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
8	Nguyễn Thị Thanh Giang	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
9	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
10	Đào Thị Phượng	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
11	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
12	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	Giải nhì	150.000	
13	Trịnh Thị Phương Thảo	Giáo viên	Giải ba	100.000	
14	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	Giải ba	100.000	
15	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi	Giải ba	100.000	
16	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi	Giải ba	100.000	
17	Phạm Quang Tiến	NV nuôi	Giải ba	100.000	
18	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	Giải KK	50.000	
19	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	Giải KK	50.000	
20	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên	Giải KK	50.000	
Tổng				2.650.000	

Số tiền (bằng chữ): Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng.

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 09 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa